

Số: 210/QĐ-MNMH

Mỹ Lộc, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về thi đua khen thưởng của trường
mầm non Mỹ Hưng năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022-QH15 ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của thi đua khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành luật TĐKT; Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành GD

Xét đề nghị của Ban thi đua khen thưởng trường mầm non Mỹ Hưng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định về Quy định thi đua khen thưởng của Trường mầm non Mỹ Hưng năm học 2025 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung về thực hiện Quy định thi đua khen thưởng của nhà trường, ban hành Quy định thi đua khen thưởng số 165/QCTĐKT-MNMH ngày 8/10/2024 của Trường mầm non Mỹ Hưng.

Điều 3. Quyết Định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các đồng chí có tên trong Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành theo Quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (để b/c);
- Như điều 1;
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Mây

QUY CHẾ

Thi đua - Khen thưởng trường mầm non Mỹ Hưng

Năm học 2025 - 2026

(Ban hành theo QĐ số 210/QĐ-MNMMH ngày 10 tháng 10 năm 2025)

Điều 1. Mục đích công tác Thi đua - Khen thưởng:

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng:

Các tập thể, cá nhân CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường, có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Phải có đăng ký thi đua đầu năm.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân cao tuổi; nhiều thành tích hơn; đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ để xét khen thưởng.

Điều 4. Danh hiệu thi đua-Tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua cá nhân:

Được quy định tại Điều 19 Luật Thi đua –khen thưởng, gồm:

1. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.

3. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

4. “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

c) Có đăng ký thi đua đầu năm. Được ban thi đua và Tập thể tín nhiệm.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua:

2.1. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

Theo quy định tại điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

c) Có đăng ký thi đua đầu năm. Được ban thi đua và Tập thể tín nhiệm.

2.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ban, Ngành, Tỉnh:

Theo quy định tại điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2.3. Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc

Theo quy định tại điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 5. Danh hiệu thi đua-Tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua tập thể

Được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua-khen thưởng, gồm

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”;

1. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

Theo quy định tại điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc:

Theo quy định tại điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu tập thể đạt “Cờ thi đua” cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh:

Theo quy định tại điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

4. Danh hiệu Tập thể đạt “Cờ thi đua” cấp Chính Phủ

Theo quy định tại điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Bằng khen

Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh:

Theo quy định tại điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

Theo quy định tại điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

2. Giấy khen

Theo quy định tại điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành;
- b) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương;
- c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 7. Quy trình xét khen thưởng

1. Đăng kí thi đua

Cán bộ, viên chức đăng kí chỉ tiêu danh hiệu thi đua vào đầu năm học trước khi tiến hành Hội nghị Cán bộ, công chức.

Những CBGVNV được điều chuyển công tác, vào trường sau, ban thi đua phối hợp với đơn vị cũ để xem xét cho GVNV được đăng ký bổ sung để đảm bảo thời gian xét thành tích cuối năm.

Nếu không đăng kí thì Hội đồng TĐ-KT trường sẽ không xét thi đua cuối năm.

2. Theo dõi, đánh giá và bình xét thi đua

Tổ chức theo dõi thi đua thường xuyên trong đơn vị mình. Mỗi học kỳ một lần, các tổ chuyên môn, hành chính quản trị tổ chức họp đánh giá thi đua trước khi đưa ra Hội đồng TĐ-KT nhà trường.

a) Các bước bình xét danh hiệu thi đua cuối năm

Bước 1: Tổ chuyên môn họp, căn cứ kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động cuối năm, căn cứ đăng ký thi đua đầu năm, căn cứ thành tích đạt được, tiến hành bình xét công khai những người đủ tiêu chuẩn và sau đó bầu bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết để khẳng định sự tín nhiệm của các thành viên trong tổ.

Bước 2: Hội đồng Thi đua - khen thưởng trường họp xét công nhận các danh hiệu và hình thức thi đua. Công bố danh sách cá nhân và tập thể được khen thưởng.

Bước 3: Cá nhân viết báo cáo thành tích thi đua (theo mẫu).

b) Các danh hiệu thi đua được bình xét và bầu theo trình tự

- Bình xét và bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Bình xét và bầu danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho những người đã đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Tập thể bỏ phiếu kín để xác nhận sự tín nhiệm của tổ.

Kết quả bình xét và bầu danh hiệu thi đua được ghi vào biên bản, tổ chuyên môn thông qua và gửi về Hội đồng Thi đua - khen thưởng trường.

Điều 8. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua.

Được quy định tại Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP

1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng chứng nhận, khung, Huy hiệu, hộp đựng Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng chứng nhận, khung, Huy hiệu, hộp đựng Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở;

Điều 9. Tổ chức tuyên dương và trao thưởng.

Tùy thuộc vào tình hình thực tế, nhà trường tổ chức tuyên dương và trao thưởng hằng năm vào các dịp: kỷ niệm nhà nhà giáo Việt Nam 20/11; tổng kết năm học tại đơn vị. Tổ chức trang trọng nhưng gọn nhẹ, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; có tác dụng động viên, giáo dục và noi gương.

Điều 10. Tổ chức các phong trào thi đua

1. Các thành viên của Hội đồng Thi đua, chi đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn tổ chức phát động phong trào thi đua theo kế hoạch. Có biện pháp theo dõi đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét duyệt và đề nghị các cấp khen thưởng.

2. Các cuộc thi khác như thi làm đồ dùng sáng tạo trong dạy và học; thi nấu ăn; thi xây dựng môi trường dạy học lấy trẻ làm trung tâm; thi xây dựng góc chơi, thi chương trình tôi yêu Việt Nam...Hiệu trưởng thành lập hội đồng thi, đề ra mức thưởng phù hợp với tính chất quy mô của cuộc thi, mức thưởng tại các cuộc thi này không được cao hơn mức thưởng cấp trên.

3. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua để nâng cao chất lượng công tác, thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển vững chắc, toàn diện của nhà trường.

4. Quy chế này được tổ chức quán triệt thực hiện tới mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, các nhóm lớp trong toàn trường./.

CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA- BIỂU ĐIỂM

Tiêu chí	Nội dung	Số điểm tối đa (100đ)	Số điểm tự chấm	Số điểm chấm của HĐTĐ	Ghi chú
1. Phẩm chất đạo đức, lối sống	- Phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, giản dị, khiêm tốn	3			
	- Kỹ năng giao tiếp ứng xử với thủ trưởng, cấp trên, đồng nghiệp, phụ huynh, nhân dân, học sinh, khách đến trường, nơi cư trú	3			
	- Thái độ phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ, công bằng với trẻ, với thủ trưởng, cấp trên, đồng nghiệp, phụ huynh, nhân dân, học sinh, khách đến trường, nơi cư trú	4			
Tổng		10			
2. Chất lượng điều tra phổ cập	<p>- Điều tra vào phiếu, thống kê số liệu điều tra, số liệu huy động số liệu trẻ đến, đi, nghèo, cận nghèo, khuyết tật, khó khăn, mồ côi, số liệu nam nữ, tỉ lệ huy động chính xác</p> <p>- Tỉ lệ huy động:</p> <p>+ 5 tuổi phải 100%</p> <p>+ 4 tuổi phải 100%</p> <p>+ 3 tuổi phải 95%</p> <p>+ 2 tuổi phải 42%</p>	10			
Tổng		10			
3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng	- Trẻ biết làm vệ sinh cá nhân đối với trẻ 4-5 tuổi, 5-6 tuổi còn nhà trẻ 3 tuổi giáo viên thực hiện, lớp học, đồ dùng dạy học, công trình vệ sinh, phòng học, kho chứa đồ dùng phải ngăn nắp	5			
	- Chấm biểu đồ đúng, chính xác cuối năm trẻ đạt cân bình thường,	5			

	chiều cao bình thường đạt 97% trở lên				
Tổng		10			
4. Công tác an toàn trường học	- 100% trẻ đến trường lớp được an toàn về thể chất, tinh thần: Trẻ không bị ngã, cắn nhau, cấu nhau ở trong trường.	10			
	- 100% giáo viên nhóm lớp thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện,... không để các vật sắc nhọn, hóa chất trong nhóm lớp	10			
Tổng		20			
5. Thực hiện CT giáo dục MN	- Giáo án, nội dung đảm bảo theo quy định, ký duyệt đúng hạn một tháng được BGH ký duyệt 2 lần	2			
	- Tiết dạy, các hoạt động dự đạt khá trở lên	2			
	- Dạy đúng thời gian biểu	2			
	- Trang trí, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi theo đúng chủ đề, chủ điểm	2			
	- Ứng dụng CNTT vào bài dạy	2			
Tổng		10			
6. Tham gia hội thi làm đồ dùng đồ chơi					
Tổng		10			
7. Chất lượng hồ sơ SS	- Đầy đủ, sạch sẽ khoa học	3			
	- Hoàn thành đúng thời gian quy định: ngày 25 - 28 hàng tháng	3			
	- Hồ sơ nuôi, dạy, đảm bảo nội dung quy định	4			
Tổng		10			
8. công tác tuyên truyền phối hợp với	- Nộp bài tuyên truyền theo đúng quy định	3			

phụ huynh	- Tham gia các hội thi của ngành phát động	3			
	- Nội dung phù hợp với thực tế của ban tổ chức quy định	4			
Tổng		10			
9. Đảm bảo ngày công lao động, các buổi họp và sinh hoạt chuyên môn					
Tổng		10			

* Tự xếp loại: Tốt đạt từ 90 đến 100 điểm

* Xếp loại: Khá đạt từ 80 – 90 điểm

* Xếp loại: Đạt đạt từ 70 – 80 điểm